

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2020/HS-ST

Ngày 04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tinh; Bà Lê Thị Bảy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa: Số 19/2019/HSST-QĐ ngày 26/11/2019; Số 21/2019/HSST-QĐ ngày 24/12/2019; Số 01/2020/HSST- QĐ ngày 16/01/2020; Số 02/2020/HSST- QĐ ngày 12/02/2020; Số 03/2020/HSST- QĐ ngày 26/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Bùi Văn T, (tên gọi khác Năm Béo), sinh ngày 18 tháng 8 năm 1989 tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Bến Ván, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đồng CHnh, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị Kh. Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị H và 01 con, sinh năm 2016; Tiền sự: không;

Tiền án: 01, ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, đã chấp Hnh xong ngày 26/12/2017.

Nhân thân: - Ngày 28/3/2019 thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại huyện Như Xuân. Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 18 tháng tù về

tội Cướp giết tài sản.

- Ngày 04/4/2019 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện Như Thanh. Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử trong cùng vụ án về tội Cướp giết tài sản, xử phạt về tội Trộm cắp tài sản 18 tháng tù.

- Ngày 24/4/2019 thực hiện hai vụ Trộm cắp tài sản tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ngày 03/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

* Tại bản án số 02/2020 ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử Bùi Văn T 18 tháng tù về tội Cướp giết tài sản tại huyện Như Xuân và 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại huyện Như Thanh. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 3 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 109/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của TAND Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là 02 (hai) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Gia Trung, Cục C10, Bộ công an theo quyết định thi hành án phạt tù số 144/2019/QĐ-CA ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Bùi Đình V, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1996 tại xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Liên Thành, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình V1 và bà Phạm Thị L. Bị cáo là con duy Nh trong gia đình; Vợ con: chưa.

Tiền sự, Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019 theo bản án số 13/2019/HSST ngày 18/6/2019. Bị cáo đang chấp hành án tại phân trại số 6, Trại giam Thanh L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo quyết định thi hành án phạt tù số 17/2019/QĐ-CA ngày 23/7/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/10/2019 bị Công an Thành phố Thanh Hóa khởi tố bị can về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 175 BLHS.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*** Bị hại.**

Chị Lê Hồng H1 – Sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn H2 - Sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: Thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Huy Ph – Sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Xuân Thịnh, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn H - Sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Văn Nh – Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thành Thượng, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân - Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Xuân T - Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thành Thượng, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2019, Bùi Văn T đang ở nhà mẹ vợ tại thôn Xuân Thịnh, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa chơi thì thấy anh Lê Văn H đi xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh – đen không có biển kiểm soát chạy qua. Do quen biết từ trước với anh H nên T gọi anh H lại mượn xe để đi cắt tóc và được anh H đồng ý.

Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đến quán cắt tóc C - H1 ở Khu phố 1, thị trấn Yên Cát để cắt tóc. Khi vào quán, T gặp chị Lê Hồng H1 là chủ quán. Chị H1 nói với T là hiện tại không có ai cắt tóc rồi đi vào phía trong quán. Lúc này T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám đang để trên ghế cắt tóc nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy trong quán không có ai, T tiến lại cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài lấy xe ra về.

Sau khi trộm được chiếc điện thoại của chị H1, T điều khiển xe đi đến nhà anh Lê Huy Ph chơi. Thấy T cầm chiếc điện thoại trên tay, anh Ph hỏi T từ đâu mà có chiếc điện thoại thì T trả lời vừa lấy trộm được. Anh Ph nói với T đem trả lại chiếc điện thoại nhưng T trả lời không trả được. Sau đó T đi vào phía trong nhà thì gặp Lê Văn H và Bùi Đình V trong nhà. Thấy T cầm chiếc điện thoại, anh H cũng hỏi anh T từ đâu mà có. T trả lời vừa trộm ngoài quán cắt tóc rồi đưa chiếc điện thoại cho H và V xem. V muốn mua chiếc điện thoại nên nói với T bán chiếc điện thoại cho mình với

giá 1.500.000đ. T đồng ý bán chiếc điện thoại cho V nhưng H nói với V để tiền mà đi sinh nhật nên V không mua nữa và trả lại điện thoại cho T. T nói với V “cho mi mượn điện thoại một hôm” rồi trả xe mô tô lại cho anh H rồi ra về.

Đến khoảng 12 giờ ngày 17/3/2019, T lại qua nhà anh Lê Huy Ph chơi thì anh H và anh V cũng đến. V hỏi mượn chiếc điện thoại ngày hôm qua T lấy trộm được, T đồng ý rồi đưa cho V. Sau khi mượn được chiếc điện thoại, V cầm theo đi sinh nhật tại thành phố Thanh Hóa đến rạng sáng ngày 18/3/2019 thì cùng anh H và anh Lê Văn H2, anh Trịnh Xuân T, anh Hoàng Văn Nh đi hát Karaoke tại thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân. Sau khi hát xong, do khi thanh toán không đủ tiền trả, V đã để lại chiếc điện thoại mượn của T tại quán Karaoke để cầm cố. Sau đó trong cùng ngày, V bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa bắt tạm giam về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã thực hiện trước đó tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với T sau khi biết V đã bị Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa bắt tạm giam thì không tìm gặp V để đòi lại chiếc điện thoại nữa. Ngày 26/4/2019, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bắt, khởi tố, tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản thực hiện tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bùi Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bùi Đình V ban đầu thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau khi bị khởi tố, bị cáo quanh co, không chịu khai báo về Hnh vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Như Xuân xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 64G đã qua sử dụng có giá trị 7.800.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6S Plus 64G màu xám, có số IMEI: 05332507094972 mà Bùi Văn T chiếm đoạt của chị Lê Hồng H1, quá trình điều tra đã thu giữ được, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1.

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát mà Bùi Văn T mượn của anh Lê Văn H3 đi trộm cắp tài sản, do khi mượn anh H3 không biết T sử dụng đi phạm tội nên không có căn cứ tịch thu, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H3.

Về dân sự: Sau khi nhận được điện thoại, chị Lê Hồng H1 không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với anh Lê Văn H2 là người chuộc lại chiếc điện thoại tại quán Karaoke và

giao nộp cho Cơ quan điều tra, tuy nhiên anh H2 không yêu cầu bồi thường lại số tiền đã bỏ ra.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSNX ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Truy tố Bùi Đình V về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đình V khai nhận biết tài sản chiếc điện thoại của T là tài sản trộm cắp mà có nhưng mượn để sử dụng rồi cầm giữ tại quán karaoke tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) tù đối với bản án số **02/2020/HSST** ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án từ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS; Xử phạt bị cáo Bùi Đình V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù đối với bản án số 13/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình xét xử vụ án, vì lý do trở ngại khách quan về trích xuất các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa nhiều lần để đảm bảo sự có mặt của các bị cáo tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/3/2019, Bùi Văn T đến quán cắt tóc C- H1 ở khu Phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa khi quan sát thấy chủ nhà chủ quán, sơ hở, T đã lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6S Plus màu xám có giá 7.800.000đ của chị Lê Hồng H1 với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đối với Bùi Đình V: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo và Bùi Văn T không có hứa hẹn trước và hoàn toàn biết rõ điện thoại của Bùi Văn T là tài sản vừa trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn mượn của T để sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Bùi Đình V đã cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định khoản 1 tại Điều 323 BLHS.

Cáo trạng số 24/CT-VKSNX ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” và Bùi Đình V về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả Hành vi phạm tội.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội. Trước và sau lần phạm tội này, cả T và V cũng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác, riêng bị cáo T sau đó còn thực hiện bốn lần chiếm đoạt tài sản khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật nên cần phải xử lý các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Bùi Văn T có 01 tiền án, ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 26/12/2017, chưa được xóa án tích nên phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại nhà chị H1 ngày 16/3/2019 bị

cáo lại tiếp tục thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản khác:

- Ngày 28/3/2019 thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại huyện Như Xuân.
- Ngày 04/4/2019 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện Như Thanh.
- Ngày 24/4/2019 thực hiện hai vụ Trộm cắp tài sản tại thành phố Pleiku, tỉnh

Gia Lai.

Các hành vi chiếm đoạt tài sản này thực hiện sau nhưng xử trước nên không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp mà xem xét đánh giá về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Đình V: Trước lần phạm tội này đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại huyện Thường Xuân và Thành phố Thanh Hóa. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội lần này thì hành vi phạm tội trước đó chưa có bản án có hiệu lực pháp luật nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm mà xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung xét thấy phải cách ly các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Đình V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cho các bị cáo lao động trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tổng hợp hình phạt:

Bị cáo Bùi Văn T: Tại bản án số 02/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử 18 (mười tám) tháng tù về tội Cướp giật tài sản đã thực hiện tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã thực hiện tại huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 3 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 109/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của TAND Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là 02 (hai) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên tổng hợp hình phạt với bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo Điều 56 BLHS.

Bị cáo Bùi Đình V ngày 18/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh

Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên tổng hợp hình phạt với bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6S Plus cho bị hại chị Lê Hồng H1; Trả lại chiếc mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh - đen cho Lê Văn H3 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Lê Văn H3 không hứa hẹn trước, đi cùng với bị cáo V và biết chiếc điện thoại của T đưa cho V là tài sản trộm cắp mà có nhưng H3 không tham gia cùng V mượn điện thoại của T để sử dụng nên không đồng phạm với bị cáo V về hành vi Chứa chấp tài sản do phạm tội mà có.

Lê Văn H3, Lê Huy Ph biết điện thoại của Bùi Văn T là tài sản trộm cắp nhưng không báo cáo sự việc đến cơ quan chức năng không thuộc trường hợp không tổ giác tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Lê Văn H2 là người chuộc lại chiếc điện thoại tại quán Karaoke và giao nộp cho Cơ quan điều tra, anh H2 không biết đó là tài sản trộm cắp, không yêu cầu được bồi thường lại số tiền đã bỏ ra nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Bùi Văn T.

Khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Bùi Đình V.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Bùi Đình V phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số **02/2020/HSST ngày 16/01/2020** của Tòa án nhân dân

huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 6 (sáu) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 25/4/2019.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình V 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của bản án số 13/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

***Về án phí:** Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Sang